

Bản án số 66/2017/HSST
Ngày 22/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiền.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Dân
2. Bà Phan Thị Thúy
3. Bà Hoàng Thị Thúy Vân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Đ, sinh ngày 08/10/1972; nơi đăng ký hộ khẩu tại xóm PC, xã KT, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nơi ở tại tổ A, phường HC, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; dân tộc Tày; trình độ văn hóa lớp 10; nghề nghiệp làm ruộng; con ông Ngô Văn T và bà Hoàng Thị N; có chồng là Hoàng Văn Đ1 và 05 con; không tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 06/01/2017 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn T1, Văn phòng Luật sư AT thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

2. Hà Thị L, sinh ngày 25/6/1985; nơi cư trú tại xóm PC, xã KT, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; dân tộc Tày; trình độ văn hóa lớp 5; nghề nghiệp làm ruộng; con ông Hà Trọng Đ1 và bà La Thị N1; có chồng là Hoàng Văn Q và 02 con; không tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 06/01/2017 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo L: Luật sư Nguyễn Văn T1, Văn phòng Luật sư AT thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

3. Hoàng Thị H, sinh ngày 09/9/1992; nơi cư trú tại xóm PM, xã NC, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; dân tộc Tày; trình độ văn hóa lớp 12; nghề nghiệp làm ruộng; con ông Hoàng Văn T2 và bà Hoàng Thị Q1; chưa có chồng, con; không tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 06/01/2017 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Thiệu Thị Thanh H1, Văn phòng Luật sư HT thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Ngô Thị Đ, Hà Thị L, Hoàng Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 01 giờ 15 phút ngày 06/01/2017 tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường rẽ vào Trại Phú Sơn 4 thuộc khu vực xóm B, xã SC, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện Hoàng Thị H và Hà Thị L vừa xuống xe khách tuyến Cao Bằng - Thái Nguyên có biểu hiện vận chuyển trái phép chất ma túy, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra.

Kết quả kiểm tra Hoàng Thị H thu giữ một túi ni lon màu đen bên trong đựng 02 túi ni lon màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng có tổng trọng lượng là 1.978,67 gam (niêm phong ký hiệu H1), H khai là ma túy tổng hợp dạng đá; 02 điện thoại di động và 1.000.000đ. Kiểm tra Hà Thị L thu giữ một túi ni lon màu hồng bên trong đựng 02 túi ni lon màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng có tổng trọng lượng là 1.911,81 gam (niêm phong ký hiệu L1), L khai là ma túy tổng hợp dạng đá; 01 điện thoại di động và 700.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với H và L và niêm phong vật chứng thu giữ.

Trên cơ sở lời khai ban đầu của H và L xác định số ma túy thu giữ trên là của Ngô Thị Đ, đang ở trọ tại tổ A, phường HC, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng thuê H và L vận chuyển về Thái Nguyên cho Đ nên Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Thị Đ. Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 06/01/2017 khi tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên và Công an tỉnh Cao Bằng đến nơi ở của Đ để thi hành Lệnh khám xét thì lúc này Đ đang đứng ở cổng cùng với con gái là Hoàng Thị H2, trên tay Đ đang cầm một túi ni lon màu đỏ bên trong đựng 01 túi ni lon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng có trọng lượng là 726,66 gam (niêm phong ký hiệu D1), Đ khai là ma túy tổng hợp dạng đá và đã giao nộp cho tổ công tác; ngoài ra còn thu của Đ 01 điện thoại di động.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi Đ đang ở trọ tại tổ A, phường HC, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave biển số 11K1-017.15, Đ khai là xe của Hoàng Thị H. Khám xét nhà ở của Đ không thu được gì liên quan đến ma túy.

Tại kết luận giám định số 213/KL-PC54 ngày 12/01/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận có nội dung: Tổng trọng lượng 3.890,48 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Thị H và Hà Thị L là chất ma túy, loại Menthamphetamine.

Tại kết luận giám định số 221/KL-PC54 ngày 10/01/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận có nội dung: 726,66 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ của Ngô Thị Đ là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra hành vi của các bị cáo được làm rõ như sau:

Tháng 8/2016 Đ xuống Bệnh viện A Thái Nguyên sinh con có quen biết một người phụ nữ giới thiệu tên là H3 nhà ở Thái Nguyên nhưng không biết địa chỉ cụ thể đặt vấn đề với Đ là có nhu cầu mua ma túy đá với số lượng lớn, rồi hai người lấy điện thoại của nhau để liên lạc. Đến ngày 28/12/2016 H3 đi cùng một người phụ nữ lên nhà Đ chơi H3 giới thiệu với Đ người phụ nữ đi cùng tên là Y là bạn của H3 nhà cũng ở Thái Nguyên đang có nhu cầu mua 05kg ma túy đá; tại đây giữa Đ và Y thỏa thuận thống nhất là Đ sẽ đem ma túy xuống Thái Nguyên bán cho Y với giá là 220.000.000đ/1kg, khi nào Đ mua được sẽ điện cho Y, sau khi thỏa thuận xong H3 và Y đi về Thái Nguyên.

Sau khi thống nhất với Y và H3 về việc mua bán ma túy như trên, Đ đã liên hệ với một người quen người Trung Quốc tên là D, người này buôn bán gạo với Đ đặt vấn đề mua chịu 05kg ma túy đá, sau khi bán xong sẽ trả tiền, D đồng ý thỏa thuận bán cho Đ với giá 190.000.000đ/1kg và nói khi nào có sẽ liên lạc.

Để thực hiện việc vận chuyển ma túy xuống Thái Nguyên bán cho Y như đã thỏa thuận, Đ đã đặt vấn đề thuê Hà Thị L là chị em dâu với Đ vận chuyển ma túy từ Cao Bằng xuống Thái Nguyên, L đồng ý. Ngày 31/12/2016 Đ dẫn L đi xuống Thái Nguyên gặp Y tại khu vực ki ốt xăng dầu gần đường rẽ cao tốc Thái Nguyên – Bắc Kạn mục đích để cho L tiếp xúc biết mặt Y, thống nhất địa điểm giao nhận ma túy ở Thái Nguyên.

Ngày 05/01/2017 D gọi điện cho Đ thông báo là đã mua được 05kg ma túy đá và bảo Đ ra khu vực chợ huyện TK, tỉnh Cao Bằng nhận. Sau khi nhận của D 5kg ma túy đá, Đ đem về nhà ở tổ C, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng cất giấu rồi điện cho Y thì Y bảo đem 04kg xuống Thái Nguyên trước, còn 01kg Y sẽ cho người đến nhà lấy sau.

Khoảng 15 giờ ngày 05/01/2017 Hoàng Thị H là bạn của con gái Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 11K1-01715 đến nhà Đ chơi, tại đây Đ bảo H là vận chuyển ma túy cho Đ xuống Thái Nguyên; H nói không biết đường đi và không biết giao cho ai, Đ bảo H là cứ yên tâm có L đi cùng và L sẽ là người giao ma túy cho khách, tiền công vận chuyển xong sẽ trả cho mỗi người 5.000.000đ, H đồng ý. Đ lấy 04 túi ma túy đá ra cho vào 02 túi ni lon, mỗi túi ni lon đựng 02 túi ma túy đá giao cho H và bảo H đi xe mô tô ra ngoài đường đợi L; H nhận 02 túi ni lon đựng ma túy rồi đi xe mô tô ra ngoài đường cách nhà Đ khoảng 30m đợi L. Một lúc sau L đi xe mô tô đến gặp Đ, tại đây Đ bảo L cùng

H vận chuyển ma túy xuống Thái Nguyên Đ sẽ trả cho L 5.000.000đ tiền công, số ma túy cần vận chuyển Đ đã đưa cho H rồi; L đồng ý, để xe mô tô lại nhà Đ rồi đi ra chỗ H đang đợi, sau đó H đèo L đi ra thành phố CB để đi ô tô khách vận chuyển ma túy xuống Thái Nguyên.

Sau khi H và L đi, Đ lấy túi ma túy còn lại cho vào túi ni lon và bảo con gái tên là H2 lấy xe mô tô đèo Đ về chỗ Đ trọ ở tổ A, phường HC, thành phố CB. Khi ra chỗ H và L đứng đón xe ô tô khách, Đ bảo H2 đi xe mô tô về trước, còn Đ ở lại đem xe mô tô của H về sau. Tại đây Đ đưa số điện thoại của Y cho L và dặn L địa điểm giao ma túy cho Y là khu vực cây xăng đường rẽ vào Trại giam Phú Sơn 4, khi nào gần đến nơi thì điện cho Y ra nhận ma túy, đồng thời Đ đưa cho H và L mỗi người 1.000.000đ để chi tiêu đi đường sau đó Đ đi xe mô tô của H về. H và L lên xe khách đi về Thái Nguyên, mỗi người xách một túi ma túy, trên đường đi L trả tiền xe hai người hết 300.000đ. Khi đến khu vực ngã ba bờ đậu, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên thì L gọi điện thoại cho Y theo số điện thoại của Đ đưa cho trước đó, Y nghe điện thoại chỉ dẫn là đến khu vực ki ốt xăng dầu đường rẽ vào Trại giam Phú Sơn 4 thì xuống xe, Y sẽ ra đón nhận hàng. Khi đến ki ốt xăng dầu đường rẽ vào Trại giam Phú Sơn 4, L và H mỗi người xách một túi ma túy xuống xe ô tô thì bị phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Đối với Ngô Thị Đ, sau khi H và L đem ma túy xuống Thái Nguyên thì Đ đi xe mô tô của H mang theo túi ma túy còn lại về chỗ nhà trọ tại tổ A, phường HC, thành phố CB cất giấu. Khoảng 2 giờ ngày 06/01/2017 Đ nhận được điện thoại của Y nói là mang 01kg ma túy đá còn lại ra khu vực Trường Đảng của tỉnh Cao Bằng sẽ có người của Y đến lấy. Đ bảo H2 lấy xe mô tô đèo Đ đi, khi vừa ra cổng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên và Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang cùng với túi ma túy đá Đ đang cầm trên tay chưa kịp đem đi bán cho người của Y.

Tại bản cáo trạng số 29 ngày 18/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố: Ngô Thị Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Hà Thị L, Hoàng Thị H về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" đều theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, cả ba bị cáo Ngô Thị Đ, Hà Thị L, Hoàng Thị H cũng khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã quy kết. Hai bị cáo L và H khai rằng mục đích vận chuyển số ma túy trên cho Đ từ Cao Bằng xuống Thái Nguyên là để được Đ trả cho mỗi người năm triệu đồng tiền công vận chuyển, L và H không biết việc Đ mua bán trái phép số ma túy đó. Tại lời nói sau cùng, cả ba bị cáo đều xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên toà, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

của từng bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với ba bị cáo và đề nghị xử phạt Ngô Thị Đ mức án tù chung thân; hai bị cáo Hà Thị L, Hoàng Thị H mỗi bị cáo mức án 20 năm tù; phạt bổ sung mỗi bị cáo mười triệu đồng; đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo quy định Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ và bị cáo L trong luận cứ của mình nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố đối với từng bị cáo. Tuy nhiên Luật sư cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với hai bị cáo là quá nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo Đ đang nuôi con nhỏ dưới ba tuổi, bị cáo có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo L chỉ vì háms lợi nên đã vận chuyển thuê cho bị cáo Đ để được hưởng năm triệu tiền công; quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo khai báo rất thành khẩn. Từ đó Luật sư đề nghị xem xét xử phạt bị cáo Đ mức án tù có thời hạn, bị cáo L mức án thấp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H trong luận cứ của mình cũng nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố nhưng cho rằng bị cáo H tuổi đời còn rất trẻ, bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, phạm tội do mẹ của bạn lôi kéo. Từ đó Luật sư đề nghị xem xét xử phạt bị cáo H mức án sao cho phù hợp để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai nhận của của ba bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản có nội dung phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và nhiều tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Ngô Thị Đ đã thực hiện hành vi mua bán 4.617,14 gam chất ma túy, loại Methamphetamine; hai bị cáo Hà Thị L, Hoàng Thị H đã thực hiện hành vi vận chuyển cho Ngô Thị Đ từ Cao Bằng về Thái Nguyên 3.890,48 gam ma chất túy, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo Ngô Thị Đ bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy và hai bị cáo Hà Thị L, Hoàng Thị H bị truy tố về tội vận chuyển trái phép chất ma túy đều theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

...

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên.

Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng bởi lẽ các bị cáo mua bán, vận chuyển ma túy với số lượng rất lớn. Việc mua bán trái phép chất ma túy được Nhà nước nghiêm cấm và pháp luật quy định hình phạt rất nghiêm khắc nhưng chỉ vì hám lời các bị cáo đã bất chấp pháp luật nhằm thu lời bất chính; gây phương hại về nhiều mặt cho cộng đồng và xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy: Về nhân thân cả ba bị cáo trước khi phạm tội đều chưa có tiền án, tiền sự. Cả ba bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được pháp luật quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Cả ba bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Với lượng ma túy mà bị cáo đã mua bán và các tình tiết như nêu trên thấy cần xử phạt bị cáo Đ mức án tù chung thân, hai bị cáo L và H mỗi bị cáo 20 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo Đ mười triệu đồng, hai bị cáo L và H mỗi bị cáo năm triệu đồng.

Với phân tích trên thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận, đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Về vật chứng của vụ án được xử lý theo Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; cụ thể: Đối với các phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có gồm: Chiếc xe mô tô thu giữ của Hoàng Thị H nhãn hiệu Honda Wave, biển số 11K1-01715; chiếc điện thoại thu giữ của Ngô Thị Đ; số tiền thu giữ của Hà Thị L, Hoàng Thị H cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các vật chứng khác không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

Cả ba bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; hai bị cáo Hà Thị L, Hoàng Thị H phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Thị Đ tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2017.

Phạt bổ sung Ngô Thị Đ 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; thời hạn nộp tiền phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Thị L 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2017.

Phạt bổ sung Hà Thị L 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; thời hạn nộp tiền phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị H 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2017.

Phạt bổ sung Hoàng Thị H 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; thời hạn nộp tiền phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu L13 bên ngoài ghi có 1.883,25 gam Methamphetamine, trên mép dán niêm phong có chữ ký của Hà Thị L, Hoàng Thị H, Diệp Trương Ý N2, Diệp Minh T3, Dương Văn T4, Vũ Tuyết N3 và có dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 hộp niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu H13 bên ngoài ghi có 1.947,91 gam Methamphetamine, trên mép dán niêm phong có chữ ký của Hà Thị L, Hoàng Thị H, Diệp Trương Ý N2, Diệp Minh T3, Dương Văn T4, Vũ Tuyết N3 và có dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 hộp niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu D4 bên ngoài ghi có 711,82 gam Methamphetamine, trên mép dán niêm phong có chữ ký của Ngô Thị Đ, Trần Sơn T5, Ma Quốc H4, Dương Văn T4, Trương Đăng T6 và có dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 túi xách bằng vải ni lon màu đen, có khóa kéo đã qua sử dụng; 01 túi vải ni lon màu hồng, có quai xách đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ đen, cũ hỏng, số Imei 1 là 1866649010794078, Imei 2 là 866649010794086; 01 điện thoại di động Microsof màu màu đen trắng đã cũ hỏng, số Imei 1 là 357127065119406, Imei 2 là 357127065119414.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Hoàng Thị H 1.000.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11K1-01715, số máy JC43E-6411804, số khung RLHJC4329BY459337, tình trạng xe cũ, han gỉ, xước xát nhiều chỗ, xe không gương.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Ngô Thị Đ 01 điện thoại di động hiệu Changhong Imei 864695028788653.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Hà Thị L 700.000đ.

- Tạm giữ của Hoàng Thị H 01 điện thoại di động OPPO để đảm bảo thi hành án.

(Tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

Cả ba bị cáo Ngô Thị Đ, Hà Thị L, Hoàng Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt ba bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo (qua Trại giam);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Lương Văn Hiến